TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 5 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị N; cư trú tại: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc D; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2018 và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn là chị Hồ Thị N thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh D kết hôn vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống, do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc nên đã ly thân cách nay 06 năm. Nay chị nhận thấy giữa vợ chồng không còn tình cảm,

mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con, tài sản và nợ: Không có.

** Tại đơn xin không tham gia xét xử của bị đơn là anh Nguyễn Quốc D thể hiện:* Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N và xin không tham gia xét xử tại Tòa án đối với vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quốc D có đơn xin không tham gia việc xét xử tại Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Quốc D tự nguyện chung sống vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống xảy ra bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc nên anh, chị đã ly thân cách nay 06 năm.

Với nguyên nhân trên, chị N thấy rằng giữa chị và anh D không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể quay lại chung sống nên chị có yêu cầu được ly hôn với anh D.

Anh D không có ý kiến gì về mâu thuẫn, thời gian ly thân nhưng không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị N mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh D là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con, tài sản và nợ: Chị N xác định không có, anh D không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Quốc D.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009601 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.